

QUẢ CAU, LÁ TRẦU TRONG Y HỌC CỔ TRUYỀN

I. TÌM HIỂU QUẢ CAU VÀ MIẾNG TRẦU

Ngay từ thời các Vua Hùng, nhân dân ta đã có tục "nhai trầu", vì sau khi nhai người ta lại nhả cả nước và bã đi. Trầu như là một phương tiện của những cuộc giao tiếp "miếng trầu là đầu câu chuyện".



"Miếng trầu", bao gồm tới 4 dược liệu khác nhau: Lá trầu không, có mùi thơm, cay đặc biệt

của tinh dầu. Thứ hai là cau hay còn gọi là binh lang hay tân lang. Trong quả cau có chứa nhiều thành phần khác nhau, như tanin, các chất béo, các chất đường... Kể đến là một miếng "vỏ", là vỏ rễ còn tươi, có màu hồng đỏ của cây chay. Trong vỏ chủ yếu là thành phần tanin. Sau cùng là một chút vôi tôi là một chất kiềm.

Quả cau và miếng trầu không đã được sử dụng và trở thành vị thuốc quý trong y học cổ truyền. Bởi nó là vị thuốc chữa bệnh rất hay, từ thời xưa đã là 'Nam dược trị bệnh Nam nhân'.

II. TÁC DỤNG CỦA QUẢ CAU, MIẾNG TRẦU

1. Tác dụng của quả cau

Quả Cau thực chất được sử dụng tới 2 vị thuốc đó là vị "binh lang", tức phần hạt của quả cau (*Semen Arecae cate-chi*) và đại phúc bì (*Pericarpium Arecae catechi*) phần vỏ dày của quả cau. Hạt cau: Có vị đắng, chát, tính ôn, có tác dụng diệt trùng, tiêu tích, hành khí, lợi tiểu

Cả hai bộ phận này đều chứa alcaloid, có tác dụng làm tê liệt các cơ của con sán dây trong ruột, còn có tác dụng tăng tiết nước bọt. Ngoài ra đại phúc bì còn có tác dụng lợi tiểu.

❖ **Giúp trị sán dây**

Trên thực tế, khi trị sán dây, người ta còn phối hợp binh lang (hạt cau) hạt bí ngô. Có thể sắc riêng hạt cau, lấy nước uống với bột hạt bí ngô, uống vào lúc đói.

Cách dùng : Buổi sáng lúc đói ăn từ 40 – 100g hạt Bí ngô. Hai giờ sau nấu nước hạt cau uống. Hạt cau : trẻ em trên 10 tuổi 300g, phụ nữ 50 - 60g, nam giới lớn 80g sắc với 300ml nước, lấy còn 150ml, uống một lần, nửa giờ sau uống 1 liều thuốc tây (ma-nhê, sulfat 30g).

Khi sán đã bắt đầu ra, bệnh nhân cần ngồi vào chậu nước ấm tới khi cho sán ra hết.

❖ **Giúp trị bệnh bàng**

Đối với đại phúc bì (phần vỏ dày), dùng trị bệnh bàng (chứng tích nước trong phúc mạc, viêm gan cổ trướng), tiểu tiện khó khăn, buốt đắt.

Có thể phối hợp trong cổ phương *Ngũ bì ẩm*: đại phúc bì, khương bì, tang bạch bì, phục linh bì, trần bì, mỗi vị 12g. Sắc uống, ngày 1 thang, uống liền 2-3 tuần lễ.

2. Tác dụng của lá trà không

Lá trà có tên gọi khác là Phù lưu, trà lương, tên khoa học Piper betle Lin, có họ với hồ tiêu. Theo phân tích dinh dưỡng, cứ 100 gr lá trà không thì có đến 85.4% độ ẩm, 3.1% protein, 0.8% chất béo, 2.3% muối khoáng, 2.3% chất xơ và 6.1% carbohydrate. Hàm lượng khoáng chất và vitamin chủ yếu là canxi, caroten, thiamin, riboflavin, niacin và vitamin C. Riêng giá trị calo lên tới 44. Nhiều nghiên cứu gần đây còn cho biết lá trà không còn chứa cả chất tanin, đường, điataza và tinh dầu. Tinh dầu của nó có màu vàng nhạt, hương thơm nồng, khi nếm có vị nóng và cay.

Ngoài ra, trà không còn chứa một dạng phenol có tên là chavicol có đặc tính khử trùng rất tốt. Lá trà không, nhất là thành phần tinh dầu có tác dụng kháng sinh rất mạnh với tụ cầu vàng liên cầu tan máu và hàng loạt các loại vi khuẩn khác... Trà không có tác dụng chống co thắt trên mô trơn, ức chế sự tăng quá mức của nhu động ruột...

Trên thực tế, người ta sử dụng dịch chiết nước của lá trà không để ngâm trị viêm răng, lợi, đau răng, nhất là bệnh viêm nha chu. Dùng nước đun sôi để nguội của lá trà rửa các mụn ngứa, các vết thương... Cuồng lá trà, chỉ cần một cuống, ngắt ra, đặt dọc ở huyệt ấn đường, sẽ làm hết nấc của trẻ em. Nước màu đỏ khi nhai miếng trà, bôi vào các nốt "chàm" ở trẻ sơ sinh, cũng có tác dụng tốt. Lá trà hơi nóng chườm vào vùng chung quanh rốn trị đau bụng ở trẻ em...

❖ **Chữa nấm kẽ chân** : lấy lá trà không 8 g, lá ráy 50 g thái nhỏ, đổ ngập nước, đun sôi để nguội rồi ngâm chân.

❖ **Chữa đau mắt đỏ (viêm kết mạc) hoặc chấy, lở**: Lấy 3 lá trà không, 5-10 lá dâu vò nát, cho vào ca, đổ ngập nước sôi để xông hơi con mắt đau. Xông mỗi lần 5-10 phút, ngày 2 lần. Thuốc giúp chóng hết viêm, mắt dịu.

❖ **Rửa vết thương, vết bỏng bị nhiễm khuẩn:** Lá trà không và phèn đen mỗi thứ 20 g vò hoặc giã nát, đổ 1,5 lít nước, sắc lấy 1 lít, rửa tại chỗ ngày 1 lần. Dùng nước sắc riêng lá trà không cũng tốt.

❖ **Đánh gió trị cảm cúm:** Lấy khoảng 5 lá trà không nhúng vào dầu hỏa, chà xát mạnh hai bên cột sống, ngực, lòng bàn tay, bàn chân đến khi da đỏ ửng lên.

❖ **Chữa rắn cắn:** Lá trà không 40 g, gừng tươi 80 g, quế chi 80 g, phèn chua 20 g, vôi 20 g. Quế, phèn và vôi tán nhỏ; trà không và gừng giã nhỏ, vắt lấy nước cốt. Các thứ trộn với nhau cùng một ít hồ nước, làm thành viên khoảng 10 g, phơi khô, bảo quản trong lọ kín. Khi bị rắn cắn, đồng thời với việc sơ cứu, cho nạn nhân uống 1 viên, mài 1 viên đắp tại chỗ. Sau đó, nhanh chóng chuyển nạn nhân đến bệnh viện để được điều trị.

❖ **Chữa bỏng :** giã lá trà không với rượu đắp vào chỗ đau (lượng tùy chỗ bỏng mà dùng)

❖ **Suy nhược thần kinh:** Khi đau dây thần kinh, hay mệt mỏi, suy nhược thần kinh, lấy nước cốt vắt từ vài lá trà không với một thìa mật ong. 1 thìa hỗn hợp này chia làm 2 lần trong ngày.

❖ **Đau họng :** Khi đau họng, dùng trà không sẽ rất công hiệu. Lấy lá trà không và ít hoa quả xay nhuyễn lấy nước, trộn thêm mật ong rồi ngâm thật lâu, nếu uống được thì càng tốt, sẽ giảm các kích thích gây ho.

❖ **Giảm đau lưng :** Dùng lá trà không hơ nóng hoặc nước cốt trà không trộn với dầu dừa rồi đắp vào thắt lưng sẽ giúp giảm đau lưng nhanh chóng.

Nguồn : www.caythuocquy.info

Cơ quan chủ quản : Hội Dược liệu Việt Nam. Tổng biên tập: Tạ Ngọc Dũng.

Giấy phép Bộ Văn hóa- Thông tin số 05/GP-BC ngày 10/01/2006.